

Số: 105/QĐ-MNDT

Diễn Trường, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT
Năm học: 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ văn bản của Sở GD&ĐT Nghệ An hướng dẫn thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Nghệ An, năm học 2024-2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện công khai các nội dung theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, năm học 2024-2025.

Điều 2. Nội dung công khai được công bố lên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

Địa chỉ Website: <http://mndientruong.dienchau.edu.vn>

(Chi tiết các nội dung công khai trong các phụ biểu kèm theo).

Điều 3. Các ông, bà Tổ trưởng tổ văn phòng và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng giáo dục và ban tài chính;
- Phòng tài chính - kế hoạch huyện Diễn châu;
- Các ban ngành trong trường;
- Lưu :VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ


Phạm Thị Lệ Thủy

CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU - CHI NĂM 2024

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Tổng cộng	Nguồn Ngân sách nhà nước	Nguồn học phí	Nguồn tiền ăn bán trú	Dạy học tiếng anh tăng cường	Nguồn thu tài trợ CSVC	Nguồn CSSKBĐ	Nguồn chi phí tổ chức phục vụ bán trú
A	CÁC KHOẢN THU PHÂN THEO:	7 573 167 345	5 416 152 000		1 308 548 242	49 080 000	270 840 000	20 521 103	508 026 000
	- Ngân sách nhà nước	5 416 152 000	5 416 152 000						
	- Thu từ người học	1 865 654 242			1 308 548 242	49 080 000			508 026 000
	- Thu Tài trợ CSVC	270 840 000					270 840 000		
	- Thu CSSKBĐ	20 521 103						20 521 103	
B	CÁC KHOẢN CHI PHÂN THEO:	6 673 763 203	5 416 152 000	413 912 000		49 080 000	270 840 000	20 521 103	503 258 100
I	Chi tiền lương và thu nhập	5 517 580 000	4 914 420 000	253 960 000					349 200 000
	Tiền lương	2 575 659 000	2 421 499 000	154 160 000					
	Phụ cấp lương	1 476 505 000	1 476 505 000						
	Các khoản đóng góp	736 391 000	736 391 000						
	Tiền thưởng	174 025 000	174 025 000						
	Tiền công cho HĐ lao động	555 000 000	106 000 000	99 800 000					349 200 000
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	993 527 203	341 216 000	157 812 000		49 080 000	270 840 000	20 521 103	154 058 100
	Thanh toán dịch vụ công cộng	57 670 000	30 095 000						27 575 000
	Vật tư văn phòng	13 419 600	12 019 600						1 400 000
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	10 690 000	10 690 000						
	Công tác phí	21 756 000	21 756 000						
	Sinh hoạt phí cán bộ đi học								
	Chi phí thuê mượn	22 050 000	22 050 000						
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	354 136 000	25 932 000	57 364 000			270 840 000		
	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn								

TT	Nội dung	Tổng cộng	Nguồn Ngân sách nhà nước	Nguồn học phí	Nguồn tiền ăn bán trú	Dạy học tiếng anh tăng cường	Nguồn thu tài trợ CSVC	Nguồn CSSKBĐ	Nguồn chi phí tổ chức phục vụ bán trú
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	312 890 500	73 453 400	65 274 000		49 080 000			125 083 100
	Chi khác	200 915 103	145 220 000	35 174 000	1 308 548 242			20 521 103	
	Chi thanh toán các nhà cung ứng thực phẩm phục vụ bán trú								
	Thuế thu nhập doanh nghiệp								
III	Chi hỗ trợ người học	39 180 000	37 040 000	2 140 000					
	Tiền thưởng								
	Chi thanh toán cá nhân (Học bổng...)		32 090 000	2 140 000					
	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập		4 950 000						
IV	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoán chi và đơn vị sự nghiệp có thu theo chế độ quy định	123 476 000	123 476 000						
	Chi lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	73 128 400	73 128 400						
	Chi lập Quỹ phúc lợi	35 000 000	35 000 000						
	Chi lập Quỹ khen thưởng	3 000 000	3 000 000						
	Chi lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	12 347 600	12 347 600						

Diễn Trường, ngày 05 tháng 06 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Lệ Thủy

UBND HUYỆN DIỄN CHÂU
TRƯỜNG MN DIỄN TRƯỜNG

CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU VÀ MỨC THU ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC

TT	Khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
I NĂM HỌC 2024-2025				
1	Học phí bán trú	Đồng/hs/tháng	100 000	
2	Chi phí tổ chức bán trú	Đồng/hs/tháng	117 000	
3	Tiền ăn bán trú	Đồng/hs/ngày	20 000	
4	Học phí học tiếng anh tăng cường	Đồng/hs/buổi	20 000	
5	Mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân trẻ bán trú (Mới nhập học)	Đồng/hs/năm	150 000	
	Mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân trẻ bán trú (Đã học từ năm trước)	Đồng/hs/năm	100 000	
II DỰ KIẾN NĂM HỌC 2025-2026				
1	Học phí bán trú	Đồng/hs/tháng	100 000	
2	Chi phí tổ chức bán trú	Đồng/hs/tháng	125 000	
3	Tiền ăn bán trú	Đồng/hs/ngày	22 000	
4	Học phí học tiếng anh tăng cường	Đồng/hs/buổi	25 000	
5	Mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân trẻ bán trú (Mới nhập học)	Đồng/hs/năm	200 000	
	Mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân trẻ bán trú (Đã học từ năm trước)	Đồng/hs/năm	150 000	
III DỰ KIẾN NĂM HỌC 2026-2027				
1	Học phí bán trú	Đồng/hs/tháng	100 000	
2	Chi phí tổ chức bán trú	Đồng/hs/tháng	130 000	
3	Tiền ăn bán trú	Đồng/hs/ngày	25 000	
4	Học phí học tiếng anh tăng cường	Đồng/hs/buổi	25 000	
5	Mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân trẻ bán trú (Mới nhập học)	Đồng/hs/năm	200 000	
	Mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân trẻ bán trú (Đã học từ năm trước)	Đồng/hs/năm	150 000	

Diễn Trường, ngày 05 tháng 06 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
DIỄN TRƯỜNG
H. DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN
Phạm Thị Lệ Thủy

CÔNG KHAI CHÍNH SÁCH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

Năm học 2024-2025

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Tổng số học sinh toàn trường	Số học sinh được hưởng	Định mức	Số tháng hưởng	Thành tiền
1	Hỗ trợ ăn trưa	450	40		9	28 320 000
	Học kỳ 1		21	160 000	4	13 120 000
	Học kỳ 2		19	160 000	5	15 200 000
2	Hỗ trợ chi phí học tập	450	6		9	4 200 000
	Học kỳ 1		2	150 000	4	1 200 000
	Học kỳ 2		4	150 000	5	3 000 000
3	Miễn giảm học phí	450	379			168 900 000
	- Miễn học phí		370		9	166 800 000
	Học kỳ 1		182	100 000	4	72 800 000
	Học kỳ 2		188	100 000	5	94 000 000
	- Giảm học phí (50%)		9		9	2 100 000
	Học kỳ 1		3	50 000	4	600 000
	Học kỳ 2		6	50 000	5	1 500 000

Diễn Trường, ngày 05 tháng 06 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Lệ Thủy

CÔNG KHAI SÓ DƯ CÁC QUỸ NĂM 2024

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Số dư đầu năm	Số thu trong năm	Tổng số được sử dụng trong năm	Số chi trong năm	Số dư cuối năm
	Tổng số	50 000 000	126 636 000	131 454 359	126 594 000	4 860 359
	Chi lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	11 932	51 361 400	51 373 332	51 095 000	278 332
	Chi lập Quỹ phúc lợi	1 266 178	47 976 000	49 242 178	48 979 000	263 178
	Chi lập Quỹ khen thưởng	16 871	10 000 000	10 016 871	5 700 000	4 316 871
	Chi lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	3 523 378	17 298 600	20 821 978	20 820 000	1 978

Diễn Trường, ngày 05 tháng 06 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Lệ Thủy